

L. 457

**CÔNG TÁC DÂN VẬN
VÀ
CÔNG TÁC MẶT TRẬN
DÂN TỘC THỐNG NHẤT**

*(Báo cáo của đồng chí Việt
ủy viên Thường vụ Trung ương
trước hội nghị Cán bộ lần thứ 5)*

**BAN CHẤP HÀNH LIÊN KHU ĐẢNG BỘ
LIÊN KHU X ÁN HÀNH**

gần đây... (text is very faint and partially obscured by a stamp)

I. Tình hình và nhiệm vụ

công tác của các giới

1.— VỀ CÔNG NHÂN

Từ ngày toàn quốc kháng chiến, giai cấp công nhân chịu một biến chuyển lớn. Các nhà máy và các xí nghiệp bị phá, hủy, hay phải di chuyển, nên nhiều công nhân phải phân tán. Có một phần đã vào nơi địch chiếm đóng, có một số được địch trọng dụng trả lương gấp đôi so với số lương thợ trong vùng tự do, nhưng phần đông vẫn bị học dãi và lần lần đã có một số bị xa thải, thất nghiệp. Một phần lao động được thu dùng trong các công xưởng của Quốc phòng và Dân quân, một phần nữa dần dần tự gặp một nguồn sinh hoạt mới, hoặc tham gia các đoàn chuyên chở hoặc đi vào các đồn điền hay đồng ruộng hòa thành tá điền, hoặc trở thành tiểu thương ở các nơi đông dân tản cư. Mực sống các lớp này được tương đối dễ chịu hơn số lao công trong các công xưởng.

Song gần đây, đoàn thể đã trực tiếp với các Đảng đoàn ở Quốc phòng và ở Bộ lao động để ấn định việc cải thiện đời sống cho anh em binh công xưởng. Đồng thời tăng cường sự liên lạc và hoạt động giữa các tổ chức công nhân. Nên ở các hầm mỏ, các thành phố như Hà-nội, Huế, Nam-định, các cơ xưởng ở Đà-nẵng, Tourcham, Nha-trang, nhất là ở Nam-bộ, các công đoàn đã phục hồi và đã hoạt động. Ở Nam-bộ đã có 5 triệu cây cao su bị đốt, nhiều đầu trâu bị phá ở Tourcham, Đà-nẵng, 3 máy điện ở Hongay bị hư liệt, nhiều nhà máy quan hệ ở Sài-gòn, Chợ-lớn bị đốt v.v.

Số công nhân có tổ chức hiện tới 19 vạn, riêng ở Nam-bộ có 7 vạn, (trong số 19 vạn ấy, 3 vạn công nhân kỹ nghệ) song các công đoàn vẫn có những tình trạng non kém như sau :

a) Công đoàn còn sộc sệch và các Đảng đoàn trong đó chưa được kiện toàn.

b) Cán bộ công vận non và không đều, người có văn hóa thì không có kinh nghiệm vận động, không biết nghề, người sành nghề thì hoạt động kém.

c) Các cấp Đảng bộ, nhất là các Tỉnh Ủy ít giúp đỡ công vận, ít giúp cán bộ và tiền. Có nơi như không coi trọng cuộc vận động công nhân.

d) Thiếu một kế hoạch và chương trình hoạt động chung cho công nhân trong vùng tự do và vùng kiểm soát ;

Tiếp tục thực hiện nghị quyết hội nghị công vận miền Bắc Việt-nam (2-48)

a) Phá hoại kinh tế địch : Chủ trương tập trung công tác vào những bộ phận quan trọng, đặc biệt Hà-nội, Hải-phòng Huế, Sài-gòn, các vườn cao su Nam-bộ.

b) Gây phong trào thi đua sản xuất, nêu cao các anh hùng sản xuất trong cuộc thi đua vừa qua để đẩy mạnh phong trào thi đua.

c) Thi hành luật lao động cần thiết, thích hợp với hoàn cảnh kháng chiến, (lương tối thiểu, phụ cấp gia đình sinh hoạt đất đai nước độc, cải cách chế độ làm việc trong nhà máy v.v.)

d) củng cố công đoàn (chú trọng đặc biệt các công đoàn binh công xưởng và vùng bị kiểm soát), thống nhất phong trào công đoàn về mặt tổ chức và công tác (chú ý phòng trào công đoàn Nam bộ)

2. — VỀ NÔNG VẬN

Đời sống của các giới công nhân bị cuộc chiến tranh đảo lộn, thì đời sống của các lớp nhân dân ở nông thôn, ở các vùng tự do tương đối lại dễ chịu hơn trước (so với đời sống trong những năm 1939-40). Trừ những nhà địa chủ hay lớp phú nông, có phần bị sa sút, « khó làm ăn » vì nhân công hay thiếu thốn đất đai. Chỉ những vùng địch đã kiểm soát, hay ở những nơi địch hay qua lại nhà cửa ruộng đất đều

bị đốt phá, ở đây nông dân sinh hoạt rất điêu đứng, và trông về vùng tự do mới thấy rõ những lợi ích của cách mạng tháng 8. Đảng lễ nông dân cứu quốc được phát triển và củng cố. Song vì cán bộ ta, kém nên hội nông dân cứu quốc đến nay không phát triển mạnh được. Còn lý do nữa là vì những phần tử thanh niên nông dân cương quyết và hoạt động đã tham gia V.Q.Đ hay vào các đoàn thể thanh niên cứu quốc hay thanh niên Việt-Nam. Bởi thế nhiều nơi cả hội nông dân cứu quốc như không còn hoạt động. Đôi nơi có những phần tử phú nông hay kỹ hào lừng, chúng đã lợi dụng tổ chức ấy mà kiếm chỗ việc cải thiện đời sống cho dân nghèo ở thôn quê. Cho nên tổ chức nông dân đến nay chỉ có hơn 82 vạn hội viên, kém cả số hội viên của thanh niên và phụ nữ.

Muốn làm cho nông dân cứu quốc trở lại hoạt động và phát triển được thì cần phải:

a) Cải thiện sinh hoạt cho nông dân. Tích cực thực hiện nghị quyết của hội nghị Trung Ương mở rộng ngày 15-1-48 và các nhiệm vụ trong bản báo cáo chính trị của đồng chí Tổng Bí thư.

b) Củng cố các tổ chức nông dân.

— Thống nhất nông dân cứu quốc đến Khu.

— Tổ chức ra nhiều hình thức phổ thông như: phụ lão kháng chiến, mẹ và chị chiến sĩ, hợp tác xã, tương tế, hội làm đời công v.v..

c) Đào tạo và đưa cán bộ có năng lực để

hoạt động nông dân (cán bộ có kinh nghiệm và có kế hoạch).

d) Khai hội nông dân Khu, Tỉnh, Huyện, Xã (có cả các tầng lớp nông dân, có cả trung, bản phú nông) để phổ biến chính sách ruộng đất của Đảng, làm thành chính sách của quần chúng.

e) Phổ biến những kinh nghiệm hợp tác xã miền Nam Trung bộ, Hà Tĩnh, Phú Thọ.

f) Nhân đà tiến của phong trào thi đua ái quốc, chúng ta phải động viên toàn thể dân quê thực hiện đời sống mới để trừ bỏ các hủ tục.

3. — VỀ THANH NIÊN VÀ PHỤ NỮ:

Trong 1 năm nay, vì mắc kháng chiến, các giới thanh niên và phụ nữ nhất là các tầng lớp thanh niên nam nữ tư sản sinh hoạt khó khăn: các chị em liên tục lao động mỗi ngày một kiệt sức, anh em học sinh nhất là sinh viên chưa có đủ trường học nên đã có một số ít sinh viên vào khu địch kiểm soát và một số tư sản đã trở vào khu địch. Trong những nơi địch vừa tràn tới, chị em bị khổ đủ mọi mặt. Những người bị hiệp dân, một phần bị bệnh hoa liễu, còn những người đi buôn thúng bán mẹt, phải đóng vé chỗ ngồi hàng tới 150\$00 1 tháng. Gần đây mức sinh hoạt của các lớp phụ nữ nghèo càng quần bách, nên trong tháng 7 đã có nhiều người trở lại khu ta.

Trong khi ấy nhờ có các đoàn phụ nữ liên hiệp, phụ nữ cứu quốc và các đoàn thanh niên hoạt động ở khắp nơi, nên phong trào thanh niên nam nữ đã hồi phục. Ở nhiều nơi trong vùng địch và vùng gần địch, phụ nữ đã gây được hội tương tế, đã thành lập nhà bộ sản để cấp cứu những sản phụ. Ngoài ra phụ nữ Trung bộ đã tổ chức hội Mẹ chiến sĩ (ở khu IV), hội mẹ và chị chiến sĩ (ở Nam bộ), tham gia du kích. Ở Bắc bộ cũng như ở miền Nam Trung bộ, có chị em đã tham gia trong các ban Kháng chiến và H.C.

Trong khi ấy, các đoàn thanh niên: Thanh niên cứu quốc, đoàn Sinh viên Việt nam, Thanh niên kháng chiến, Thanh niên công giáo, Thanh niên dân chủ v.v... đã thành lập, lại còn những đội Thanh niên xung phong giữ việc giết gian phá tề, hoạt động ngay trong vùng địch kiểm soát. Tuy nhiên, các tổ chức thanh niên chưa thu nạp được quảng đại quần chúng Thanh niên. Con số tổ chức mới được hơn 80 vạn, ước định mới được 15% so với tổng số thanh niên trong nước. Còn các lợi viên phụ nữ được 121 vạn con số to nhất so với tổ chức các giới khác.

Phong trào phụ nữ có đặc sắc ấy là vì chị em không phải ra trận như các giới khác, nhất là cán bộ phụ nữ, không bị điều động sang các ngành công tác khác. Do đó mà tổ chức của phụ nữ tương đối cơ sở vững chắc hơn là Thanh niên hay là Nông dân.

Sống chung mà nói thì phong trào Thanh niên cũng như phụ nữ đang ở trong một hoàn cảnh bế tắc nên chúng tôi thấy cần phải xét mấy điểm này:

1 — VỀ PHỤ NỮ

a— Thống nhất các tổ chức phụ nữ trong mặt trận Liên hiệp phụ nữ Việt Nam. Đào tạo cán bộ lãnh gia sản xuất (chăn nuôi, chăn tằm dệt vải v.v...) và cán bộ công tác xã hội để lãnh đạo hai công tác chính ấy. Đào tạo lãnh tụ cho phong trào phụ nữ.

b— Đẩy cao thành tích kháng chiến của phụ nữ trong cuộc kháng chiến.

c— Phục lại những quyền lợi thiết thực cho phụ nữ những phụ nữ có khả năng chuyên môn vào làm trong các công sở hay vào các ủy ban kháng chiến hành chính xã, để thực hiện dần ông dần bà ngang quyền.

d— Giáo dục phụ nữ nhằm vào mấy điểm sau đây (làm cho phụ nữ hiểu quyền lợi và nhiệm vụ người công dân):

— Nhiệm vụ của phụ nữ đối với gia đình (như đối với chồng, con) và nhiệm vụ đối với xã hội.

— Nâng cao sự hiểu biết về văn hóa và nghề nghiệp. Kiến thức phổ thông về vệ sinh, thai nghén, nuôi con, xếp đặt đời sống gia đình v.v... (Bộ giáo dục chú ý giúp đỡ)

d— Công tác chính của phụ nữ lúc này:

— Tăng gia sản xuất (chăn nuôi, dệt vải v.v...)

— Công tác xã hội, lập nhà hộ sinh, lập nhà nuôi các trẻ em mồ côi v.v...

2— VỀ THANH NIÊN

a— củng cố, thống nhất, mở rộng phong trào thanh niên (củng cố thanh niên cứu quốc, thống nhất theo hệ thống toàn quốc, kiện toàn các cấp bộ TNCQ, gây cơ sở mạnh ở các tầng lớp thanh niên. Thu nạp các tổ chức thanh niên trong nước vào Đoàn TNVN)

b— Cải thiện đời sống thanh niên, chú ý tìm công ăn việc làm cho các thanh niên tân cư thất nghiệp (trong phạm vi có thể).

c— Tìm phương pháp giáo dục cho thanh niên một cách thiết thực hơn (Đoàn Thanh niên Việt nam sẽ phối hợp với Bộ quốc gia giáo dục.)

d— Mở trường đào tạo các cán bộ thanh niên ở các cấp tỉnh và xã, đào tạo lãnh tụ cho phong trào thanh niên.

e— Gây phong trào Thi đua ái quốc sôi nổi ở các địa phương. Có thể nhân việc tổ chức các công tác lớn của thanh niên lập các đội thanh niên xung phong đề dầy mạnh phong trào. Chú ý: đội thanh niên xung phong có tính chất địa phương có gồm những phần tử hăng hái trong các tổ chức thanh niên và ngoài. Tổ chức này sau một thời gian làm việc có thể

giải tán chứ không có tính chất vĩnh viễn, không có hệ thống. vì nó chỉ có tính chất nhất thời động viên (không nên lẫn với tuyên truyền và công tác của mọi đoàn thể).

f— Nêu cao thành tích chiến đấu của thanh niên, trong cuộc kháng chiến của dân tộc.

g— Đoàn TNVN phải cộng tác với Bộ QGGD để phụ trách phong trào thiếu nhi.

— 4 VỀ NHÂN DÂN MIỀN NÚI :

Sau khi cuộc chiến tranh lan rộng tới Trung-bộ và nhất là sau cuộc tấn công của địch vào Việt-bắc hồi năm ngoái, đời sống của đồng bào miền núi, nhất là trong các tỉnh Hà-giang, Cao-bằng, Bắc-kạn, bị mỗi ngày một khó khăn thêm vì: một phần ruộng nương bị địch phá, một phần các đường vận tải tiếp tế cản trở. Các thứ nhu cầu như: vải, muối gạo v.v... bị khan hiếm vì khó tiếp tế. Trong các tỉnh Hà-giang, Cao-bằng Bắc-kạn, ở Bắc cũng như ở các tỉnh Thượng dù Trung bộ, mỗi tạ gạo giá lên tới 3.500\$00, hay 4.000\$00 tình hình ấy có ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động của Vệ quốc quân và dân quân ta.

Dựa vào sự khó khăn đó, địch đã dùng cách mua chuộc hay dọa nạt quần chúng để lôi kéo họ Song vì chính sách tàn ác và bóc lột của chúng, Nhân dân Thổ (Langson) hay nhân dân Mường vùng Sơn-

la Hòa-bình và nhiều dân Mọi ở Trung-bộ đã tình ngộ sau một thời bị chúng lừa gạt.

Muốn gây dựng lại cuộc vận động nhân dân thiểu số, từ cuối năm 1947, Đoàn thể đã đào tạo những lớp cán bộ cho đi công tác miền ngược và đem một số cán bộ miền ngược đã gia nhập bộ đội về hoạt động và gây dựng dân quân ở ngay quê họ. Đồng thời lấy danh nghĩa Hành chính kháng chiến Khu, chúng ta đã lập phòng dân tộc thiểu số chuyên nghiên cứu việc vận động quốc dân thiểu số, đào tạo cán bộ miền ngược và do cơ quan đó làm cho họ gần gũi với chính quyền.

Nhờ có chính sách này, dân Rader và Mọi ở các tỉnh Trung bộ, nhất là vùng Tây nguyên, dân Mên các tỉnh Nam bộ cũng như dân Mường, Thổ các tỉnh miền bắc đã trở lại với Tổ quốc và cương quyết chống Pháp.

Chúng ta đã lập những Trung đội, đại, hội nghị thiểu số (có nơi đã có Tiểu đoàn như ở Hòa-bình, Tây nguyên...)

Cuộc vận động đã có ảnh hưởng sâu sắc đến nhân dân miền núi, mỗi người dân thường tự nhận là người trong V.M.

Đứng về chính trị và quân sự thì ta đã thắng địch nhiều trong các miền núi, song đứng về cải thiện dân sinh thì chính Đảng chưa thi hành được mấy.

Muốn cho sự vận động miền núi có kết quả hơn nữa, lúc này chúng ta nhắm vào mấy công việc sau này:

a— Phá tan âm mưu của giặc đang lập các xứ Nùng, Thái, Mường tự trị v.v...

b— Thực hiện sự đoàn kết rộng rãi giữa các dân tộc miền ngược.

c— Cải thiện đời sống cho đồng bào miền núi; đặc biệt chú ý tiếp tế muối, gạo cho các nơi hiện nay bị đói ở miền núi Bắc và Trung bộ.

d— Cán bộ đi sâu vào nơi có đồng bào miền núi, gây cơ sở quần chúng của ta.

e— Thành lập thêm các Khu, Tỉnh các phòng Quốc dân miền núi để giúp đồng bào cách thi thực hơn, mở trường đào tạo cán bộ miền núi Thái, Mường, Mán v.v... (khắp các dân tộc).

g— Thực hiện chính quyền nhân dân (gồm đủ các tầng lớp quốc dân miền núi)

h— Thực hiện việc xá thuế miễn tây.

i— Giúp đỡ gia đình có công với cách mạng.

j— Giúp đỡ đồng bào miền núi, đặt ra chữ Việt cho họ.

k— Rút kinh nghiệm vận động toàn quốc.

5— VỀ CÁC LỚP TƯ SẴN.

ĐỊA CHỦ, TRÍ THỨC.

Điều đặc biệt của Đoàn thể đối với việc vận động các giới địa chủ, tư sản trí thức là đặc biệt đoàn

kết họ để cho họ tham gia mặt trận dân tộc thống nhất (Liên Việt) có:

Và chúng ta đã nghĩ xa hơn thế, muốn cho họ tin tưởng ở tiền đồ của dân tộc, không bị đe dọa hăm dọa mua chuộc và trở thành người bán đường lâu dài của công nông, nên đề nghị ra những tổ chức như Hội văn hóa Việt nam, Hội nghiên cứu Mác-xít hay những chính Đảng như Đảng xã hội, Đảng dân chủ.

Những chủ trương ấy chưa được những Đảng bộ địa phương thi hành khéo léo và cho đạo, Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác không hoạt động, không được phát triển lắm, nên những phần tử trí thức tiên bộ chưa tham gia đông đảo.

Còn Đảng Xã-hội, nhất là Đảng Dân-chủ đã được các địa phương giúp đỡ nhiều, nhưng các bộ vì kém và vụng về, thiếu sự hành động bí mật đã gây cho các Đảng viên trong hai Đoàn thể ấy khó chịu với ta, Đảng Xã-hội có hơn 300 người, trong đó có tới 40 nhà trí thức nhưng một vài phần tử có thái độ bất mãn đối với chính phủ hay ghét cán bộ V.M. Còn đảng Dân chủ thì phát triển mạnh hơn. Kể riêng ở miền Bắc Việt nam họ đã có tới 16.000 đảng viên. Họ đã có ít cơ sở quần chúng ở Hưng-yên, Vĩnh-yên, Thanh-hóa và một vài tỉnh Nam bộ, trong đảng này cũng có ít phần tử tổ thái độ hằn học đối với các đồng chí ta.

Song trách nhiệm của chúng ta là phải hoạt động khôn khéo đối với họ, cho họ trở thành một đoàn thể

cương quyết chống đế quốc và phong kiến, muốn cho họ đi sát với chúng ta, thì cần:

1— Tổ thái độ thành thật đối với họ, chia công việc cho họ làm không nên bao biện hết, để họ ngồi không.

2— Phải có sự thành khẩn và thân ái phê bình những lời của họ.

3— Tìm hiểu họ và giúp đỡ họ về mọi mặt cho kịp thời.

Việc vận động tư sản địa chủ, phải nhằm các đích này:

a) động viên tư sản địa chủ, bỏ vốn kinh doanh sản xuất công nghệ và nông nghiệp (tổ chức công ty hợp doanh; tư nhân với Chính phủ, với Đoàn thể không nên làm to quá.)

b) đề địa chủ nhiệt liệt tham gia tăng gia sản xuất, tá điền phải trả đúng địa tô cho địa chủ, địa chủ phải giảm địa tô đúng 25% (hay một phần tư) cho tá điền.

c) Xóa bỏ tàn tích phong kiến, khuyến khích địa chủ bỏ vốn kinh doanh, mở xưởng.

d) Ruộng nào bỏ hoang hai mùa, chính quyền trưng dụng tạm cấp cho dân quân, Vệ quốc đoàn.

Ngoài những Đoàn thể trên đây, Đảng ta còn lập các hội văn hóa, văn nghệ, hay các liên đoàn trí thức để động viên họ ra trường hoạt động và đề đề các mặt trận văn hóa lên ngang mặt trận quân sự, chính

trị và kinh tế. Tháng trước, gần 200 nhà văn hóa đủ các giới đã họp và đã thành lập **Hội văn hóa và văn nghệ toàn quốc**. Trong kỳ họp ấy tinh thần thi đua sáng tác để gây dựng nền văn hóa dân chủ mới đã biểu lộ một cách rõ ràng. Muốn đồng viên được giới trí thức văn hóa tham gia kháng chiến, các đồng chí ta cần:

Bỏ thái độ sai lầm coi nhẹ vai trò của các nhà văn hóa, trí thức, vì họ rất có khả năng cách mạng, cần chú ý cho cán bộ thích hợp với công tác văn hóa, cho chuyên về công tác ấy, đừng bắt làm chằng sang công tác khác, và giúp đỡ, nâng đỡ tinh thần cho các nhà trí thức tốt mặc kệ trong thành nơi bị giặc kiểm soát

6— Sau hết là vấn đề vận động các giới tôn giáo. Về vấn đề này, các địa phương đã thu được ít nhiều thành tích, song tiếc rằng đến nay các nơi vẫn chưa đúc được những kinh nghiệm vận động để làm bài học chung.

Về phương diện vận động công giáo, Nam bộ đã gây được những thành tích to tát nhất. Ai cũng thấy trong đồng bào công giáo Nam bộ không có những phần tử phản động như đôi nơi ở Bắc. Về Cao đài thì ta vẫn nắm được một phần lớn. Còn về Hòa hảo, thì lúc đầu một số chống ta, nhưng từ khi Huỳnh-phú-Sô bị trừng trị, các tín đồ còn lại đã có một bộ phận lần lượt trở lại làm lương dân.

Vận động công giáo cần chú ý:

a) Tìm mọi cách phá âm mưu của giặc hiện nay muốn chia rẽ đồng bào công giáo, hại dân tộc ta.

b) Tổ chức điều tra nghiên cứu rõ về tình hình mọi mặt trong công giáo để định kế hoạch vận động cho sát.

c) Phổ biến kinh nghiệm vận động.

d) Làm cho tương quan sinh hoạt giữa lương và giáo mật thiết.

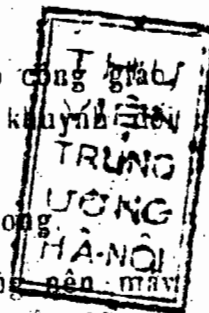
e) Đừng có thành kiến với đồng bào công giáo, bỏ những quan niệm hữu khuynh và tả khuynh với công giáo.

f) Lợi dụng những mâu thuẫn bên trong.

g) Tổ chức đồng bào công giáo không nên tùy tiện theo một khuôn phép nhất định. Nên tùy thời, tùy điều kiện mà tổ chức thành Thanh niên công giáo hay công giáo kháng chiến. Chú ý không thống nhất hệ thống tổ chức.

h) Chính quyền và mặt trận hợp tác vận động đồng bào công giáo gây ảnh hưởng trong đồng bào công giáo.

i) Cải thiện đời sống cho đồng bào công giáo, gây ảnh hưởng của chính quyền dân chủ trong đồng bào công giáo (phải tự động, đừng đợi họ đòi hỏi rồi làm) khi cải thiện phải giải thích cho đồng bào hiểu những sự cải thiện đó là do chính quyền dân chủ đem lại.



1) Đào tạo cán bộ chuyên trách vận động công giáo (chủ ý đến bọn tu sĩ catêchote).

7— VỀ TÌNH HÌNH LIÊN VIỆT VÀ VIỆT MINH

Sau khi đã nghe về tình hình tổ chức các giới các đồng chí đã ước đoán được tình hình mặt trận ra sao rồi.

Đã gần 1 năm phụ trách công tác mặt trận, chúng tôi vẫn chưa nhận được đủ báo cáo của các Khu, Tỉnh, dù là từ Bình Trị Thiên. Đây là một dấu hiệu rõ rệt nhất để dân chúng thái độ không đúng của các cấp bộ Đảng về công tác mặt trận.

Sau khi Trung ương đã biết rằng ở các ban chấp hành V.M các cấp các đồng chí ta đã choán hết hay gần hết nên đã ra chỉ thị đề sửa chữa. Đã nhiều lần thúc phải thống nhất các giới dọc đến Tỉnh, Khu và vận động bầu cử để các đại biểu dân chúng vào các ban chấp hành V.M. Song đến nay mỗi Khu III có ban chấp hành V.M. chính thức, còn các Khu khác, và trong nhiều tỉnh nữa việc phụ trách mặt trận vẫn do một hay hai đồng chí do Khu ủy hay Tỉnh ủy chỉ định, có khi cả Khu ủy hay Tỉnh ủy là ban chấp hành V.M. nữa.

Vì sự bao biện ấy, công tác dân vận không tiến

được. Vì sự hẹp hòi ấy, Việt minh không phát triển đến các tầng lớp tư sản trí thức được.

Nên tháng 6-1946. Cụ và Trung ương đã quyết định lập một hình thức mặt trận rộng rãi hơn: Hội Liên Việt Đoàn thể thấy rõ cần phải có một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi mới... Mọi đồng viên được nhân dân, nếu kháng chiến xảy ra.

Sau hai năm phổ biến Hội L.V. được Đoàn thể ta giúp đỡ và đề cao đã phát triển khắp Nam, Trung, Bắc và đã-dộng viên được một số đồng nhà trí thức, các vị hữu quan, các nhà phú hào và địa chủ nữa. Nói khác đi, L.V. ngày nay đã có điều kiện trưởng thành, cần phải được gấp rút chỉnh chỉnh.

Dựa theo lợi ích của chính trị cũng như của tổ chức V.M. và L.V. không thể để song song tồn tại thế được. Nên Trung ương đã có bản dự án gửi về các địa phương đề các cấp bộ thảo luận.

Dưới đây chúng tôi sẽ trình bày thêm những lý do phải thống nhất VM và LV và phải củng cố các tổ chức quần chúng như thế nào.

II. Việc thống nhất Việt Minh và Liên Việt và chân chính các tổ chức quần chúng

A. — THỐNG NHẤT VIỆT MINH VÀ LIÊN VIỆT

1. — SỰ CẦN THIẾT PHẢI THỐNG NHẤT GIỮA HAI MẶT TRẬN :

— Nếu chỉ đứng về mặt tổ chức mà nhận xét sự thống nhất thì không đúng, phải đứng về mặt chính trị mà xét. Tổ chức phải đợc từng đường lối chính trị, nếu sự thất về chính trị thống nhất không lợi, thì ta phải đặt công tác sao cho hợp lý.

— Nhưng nay đứng về mặt chính trị ta thấy cần phải thống nhất giữa hai mặt trận vì để thực hiện sự đại đoàn kết toàn dân làm cho kháng chiến thắng lợi.

— Việt Minh và Liên Việt phải tiến tới thống nhất hoàn toàn, Việt Minh sẽ phải hòa vào Liên Việt để tránh mọi phiền phức công tác giữa hai bên, nhưng không phải là giải tán Việt Minh.

— Thống nhất và kiên toàn bộ thống tổ chức các hội cứu quốc và Việt Minh từ dưới lên trên, phát triển Liên Việt song song với tổ chức Việt Minh. Tóm lại cũng cố Việt Minh, phát triển Liên Việt về tiến tới thống nhất Việt Minh và Liên Việt, đó là chủ trương linh động duy nhất để thống nhất thực sự mặt trận dân tộc phản đế Việt-Nam.

— Trước khi tiến tới thống nhất phải có thời gian chuẩn bị.

II — TẠI SAO PHẢI CÓ THỜI GIẠN CHUẨN BỊ?

1) Để củng cố các tổ chức trong Việt Minh, làm trụ cột cho Liên Việt đợc vững chắc và phát triển Liên Việt khắp nơi.

2) Để dân chúng khỏi hoang mang, phân rã sự cần thiết phải thống nhất.

3) Chính đôn đốc các cấp Liên Việt.

4) Đề cao thời gian chuẩn bị mọi mặt công tác thống nhất cho chuẩn bị.

III — CHUẨN BỊ THỐNG NHẤT NHƯ THẾ NÀO?

— Phải chuẩn bị về mọi mặt, không thể chỉ ra một nghị quyết hay chỉ thị rồi tuyên truyền giải thích cho quần chúng Việt Minh và Liên Việt mà đủ.

* — VỀ TUYÊN TRUYỀN :

— Giải thích cho quần chúng hiểu rõ tại sao Việt Minh và Liên Việt phải thống nhất, ra khẩu hiệu một dân tộc, một mặt trận thống nhất. Chú ý : không nên

nội giải tán Việt Minh phải nội Việt Minh và Liên-Việt hợp nhất. Ngay từ bây giờ các bảo cứu quốc của Việt Minh nên đề « Cơ quan của Việt Minh, bộ phận của Liên-Việt ». Gây ný tin cho Liên-Việt phải chống xu hướng cho rút lui Việt Minh để đưa Liên-Việt ra cho tiện việc điều đình (chỉ cần danh đồ xu hướng ấy ở nơi nào đó, không nên tự mình gây thành một dư luận rộng thêm. Khi đã thống nhất, nên tuyên bố rõ cả bằng phát thanh).

b) VỀ TỔ CHỨC

— V.M. phải thống nhất hệ thống tổ chức từ dưới lên trên sau một thời hạn nhất định, hầu lại các ban chấp hành V.M. (chú ý nhất là phải chấn chỉnh và củng cố cho được các hội cứu quốc và ban chấp hành các hội cứu quốc. Bài trừ nạn Đảng bao biện V.M. hoặc ban chấp hành V.M. và ban chấp hành tương đương của Đảng là một). Sửa đổi điều lệ các hội cứu quốc.

Đoàn thể cần chọn các cán bộ có năng lực và thích hợp chuyên hoạt động L.V. L.V. ra sức phát triển kéo thêm thêm sĩ phu hào cho thật đông, gây cơ sở ở những nơi chưa có tổ chức nhất là trong các vùng công giáo. Sửa đổi điều lệ L.V. cho đúng, hầu lại các ban chấp hành L.V.

Đào tạo cán bộ quần chúng, cần bộ mặt trận diu dắt những người ngoài Đảng mà có năng lực. Chú ý nên định thời hạn thống nhất và kiện toàn hệ thống tổ chức V.M. là từ nay đến hết tháng 2 năm 1949.

IV. — TRÁNH NHUNG PHIÊN PHỨC TRONG THỜI KỶ VM VÀ LV CHUẨN BỊ THỐNG NHẤT NÀY.

— Trong thời kỳ quá độ VM và LV đi tới chỗ thống nhất làm thế nào để tránh những phiền phức dưới đây:

Việt minh và LV giảng cơ quần chúng. Quần chúng vào cả VM và LV phải đóng góp nhiều và mất nhiều thì giờ khai hội 2 bên. Cán bộ đã ít lại phân tán ra nhiều tổ chức quá, lãnh đạo không nổi.

Cần phải:

a) Định rõ phương hướng phát triển cho tổ chức VM LV. Việt minh phát triển trong các tầng lớp công nông, tiểu thương, tiểu chủ, tiểu trí thức, Liên Việt phát triển trong các giới địa chủ phong kiến, tư sản, đại trí thức, công giáo, thân hào, thân sĩ.

b) LV thu niên liêm; các đoàn thể cứu quốc (VM) thu nguyệt phí (ở nhà quê, nên thu tiền đóng nửa năm một; thu vào sau ngày mùa) hai thứ nên sụt xuống cho vừa túi quần chúng.

c) Không kể những phiên họp bất thường, các chi hội LV khai hội 1 tháng 1 kỳ, các hội cứu quốc (VM) khai hội 1 tháng 2 kỳ (khi nào bận 1 kỳ thôi).

d) Cần nhắc quần chúng tốt, có năng lực lên các ban Chấp hành VM và LV. Đảng chỉ chiếm 1 nửa trong ban Chấp hành VM cũng như LV. Phân biệt rõ công tác

mặt trận với công tác Đảng để tránh nạn Đảng bao biện công tác của mặt trận.

e) Đảng đoàn trong ban Chấp hành VM và LV cùng một cấp chỉ là một, nghĩa là một Đảng đoàn lãnh đạo cả hai bên.

V. — KẾ HOẠCH KHI THỐNG NHẤT GIỮA HAI MẶT TRẬN :

— Khi thống nhất những cuộc mít tinh thống nhất sẽ rộng lớn và nghi lễ đảng hoàng trước quần chúng.

— Sẽ có những cuộc hội nghị giữa hai tổ chức để tuyên bố thống nhất, nhưng không cứ lại ngay các ban Chấp hành Liên Việt để tránh nghi ngờ cán bộ Việt minh định đoạt quyền, vẫn giữ các thân sĩ không có chân trong đoàn thể nào hiện đang ở trong các ban Chấp hành Liên Việt mới. Sau khi thống nhất để tiêu biểu sự đoàn kết rộng rãi của Liên Việt.

VI. — VIỆT MINH THỐNG NHẤT VÀO LIÊN VIỆT SẼ TỔ CHỨC RA SAO ?

— Liên Việt vừa có tinh chất mặt trận và hội, nó không cần tổ chức thành một mặt trận đơn thuần vì có nhiều người không thích vào một tổ chức nào khác ngoài Liên Việt (hiện nay đã có nhiều người vào Liên Việt mà không có trong tổ chức chính trị nào) như vậy không nhất thiết tổ chức thân hào thân sĩ vào một tổ chức nào đó rồi mới đưa tổ chức ấy gia nhập Liên Việt.

— Tổ chức vừa hội và mặt trận thì thành phần tổ chức Liên Việt sẽ gồm có: Đoàn Thanh niên Việt-nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt-nam (Thanh niên cứu quốc đã vào Thanh niên Việt-nam, Phụ nữ cứu quốc đã vào Phụ nữ Việt-nam), Tổng liên đoàn Dân chủ đảng, Nông dân cứu quốc, hội nghiên cứu chủ nghĩa Kác-mác, Đảng Xã hội, v.v.. các thân hào thân sĩ không đảng phái.

— Các ban chấp hành các cấp cần phải chú ý theo thành phần trên.

VII. — SINH HOẠT VÀ CÔNG TÁC LIÊN VIỆT NHƯ THẾ NÀO ? (phân hội hay chi hội Liên Việt)

— Chi hội Liên Việt thành phố, xã thì sẽ căn cứ theo từng giới mà chia ra từng phân chi như Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, tư sản địa chủ. Trong chi Hội Liên Việt thành phố, xã, sẽ có một phân chi tập hợp những hội viên tư sản, địa chủ cá nhân ra nhập. Như vậy họ vẫn có sinh hoạt riêng hàng ngày. Khi nào có cuộc nhóm họp chung toàn thể chi hội Liên Việt thì toàn thể các giới đều họp, khi phân công, công việc giới nào và làm theo công tác của giới ấy. Công tác Liên Việt phải có tinh chất mặt trận, không phải như Việt minh hiện nay là một ban Chấp hành của một tổ chức. Công tác mặt trận phải được rộng rãi và có tinh chất chung cho các giới. Còn công việc hàng ngày các giới nào có sinh hoạt riêng của tổ chức giới mình (theo chương trình hoạt động của từng giới ở

đều lệ LV) có như vậy thì công tác của LV và các tổ chức quần chúng mới không giảm chân lên nhau.

Định tổ công tác của mặt trận là chỉ làm những công tác chung. Thí dụ: ra chỉ thị nghị quyết về thi đua ngày kháng chiến, ngày thương binh, phần đời chính phủ bù nhìn v.v. Các tổ chức trong mặt trận sẽ căn cứ theo chỉ thị nghị quyết chung đó mà đặt kế hoạch cho sát ở tổ chức của mình. Còn công tác hàng ngày thì tổ chức nào sẽ có chỉ thị nghị quyết riêng. Về sinh hoạt thì lấy tổ chức làm gốc, còn tổ chức mặt trận, thì sinh hoạt thưa hơn.

B. — CHẤM CHỈNH CÁC TỔ CHỨC QUẦN CHÚNG

1. — QUAN NIỆM SAI LẦM :

— Xu hướng nguyện vọng và quyền lợi của các tầng lớp nhân dân không giống nhau, muốn đôn các tổ chức quần chúng lại cho tiện công tác là không đúng. Phải tổ chức ra hình thức này hay hình thức khác để thu hút quảng đại quần chúng vào một mặt trận mới được. Sự thực chúng ta muốn các tổ chức vào một là vì năng lực cán bộ kém, lúng túng không biết soạn công tác ra sao, nhưng một mặt nữa là chúng ta không quy định công tác giữa mặt trận và giữa các tổ chức quần chúng cho danh mạch, nên việc nó đâm chận lên việc kia. Hơn nữa xu hướng của cán bộ cũng có phần muốn cho tiện việc.

Sau khi v. M thống nhất vào LV một số tổ chức quần chúng cũng vẫn còn vì nhiệm vụ và công dụng nó trong quần chúng cũng vẫn còn.

2. — TỔ CHỨC THANH NIÊN PHẢI NÊN THỂ NÀO ?

a) Có nên đôn thanh niên vào một tổ chức duy nhất hay không ?

— Không, vì thanh niên có nhiều tầng lớp khác nhau, xu hướng, nguyện vọng, trình độ khác nhau (hiện nay thanh niên đã có những tổ chức như Thanh niên kháng chiến, Thanh niên cứu quốc, Sinh viên Việt nam, Học sinh đoàn, Thanh niên công giáo v.v..)

b) Thanh niên đã có nhiều tổ chức khác nhau, muốn thống nhất được thanh niên, tất nhiên phải có một mặt trận, mặt trận này như thế nào ?

— Tổ chức đoàn Thanh niên Việt nam chúng ta phải quan niệm nó vừa là mặt trận, vừa là hội vì nó bao gồm các đoàn thể thanh niên và kết nạp cá nhân nữa. Sở dĩ kết nạp cá nhân là vì có nhiều thanh niên không thích hợp vào tổ chức nào khác ngoài đoàn Thanh niên Việt nam (hiện nay nhiều người như vậy). Đoàn Thanh niên VN không phải nơi nào ta cũng tổ chức ra, nó là một mặt trận thì nơi nào có nhiều tầng lớp thanh niên, tổ chức ra nhiều đoàn thể khác nhau thì nơi đó mới thành lập mặt trận (như toàn quốc hay khu thì có ban Chấp hành Thanh niên Việt

nam, nhưng từ tỉnh trở xuống thì tùy theo từng nơi mà lập thành mặt trận). Thành phần ban Chấp hành thì chú ý phải gồm đại biểu các tổ chức giai cấp. Nếu nơi nào thanh niên đã vào thanh niên cứu quốc cả rồi thì ở đây không cần lập đoàn Thanh niên VN mà chỉ tuyên bố là TNCQ trong đoàn TNVN. Từ trước tới nay chúng ta cho nơi nào cũng lập đoàn TNVN là sai. Công tác đoàn TNVN như Liên Việt, cũng phải có tính chất mặt trận. Nghĩa là nó chỉ ra chỉ thị nghị quyết công việc gì có tính chất chung cho mặt trận thanh niên. Các đoàn thể thanh niên trong mặt trận phải nhân danh đoàn Thanh niên VN mà thực hiện chỉ thị nghị quyết của đoàn TNVN. Còn các đoàn thể Thanh niên thì tùy theo tính chất của từng tổ chức mà quyết định công việc của mình. Từ trước ban chấp hành đoàn TNVN cứ ra chỉ thị nghị quyết như một tổ chức Hội nên mới đụng chạm với công tác của TNCQ. Có định rõ công tác của mặt trận thanh niên như vậy thì đoàn thanh niên mới không choán hết quyền độc lập của các tổ chức thanh niên khác. Hơn nữa, chúng ta cũng cần quy định rõ là đoàn TNVN khi kết nạp cá nhân phải nắm tầng lớp thanh niên trí thức, tư sản, còn thanh niên cứu quốc thì kết nạp thợ thuyền, nông dân như vậy không sợ đánh dột hội viên của nhau.

Các thanh niên trí thức tư sản không ở trong một đoàn thể thanh niên nào sau khi gia nhập, cá nhân vào đoàn, sẽ họp lại thành một phân đoàn để sinh

hoạt với nhau và thực hiện những công tác mặt trận giao cho.

c) TẠI SAO LẠI KHÔNG THỐNG NHẤT T N C Q VÀO T N V N ?

- 1) Hiện nay trong toàn quốc, có nhiều tổ chức thanh niên khác nhau. Do đó cần lập một mặt trận tức là ĐTNVN trong đó TNCQ chỉ là một bộ phận.
- 2) Trong ĐTNVN, cần có một tổ chức thanh niên có hệ thống chặt chẽ từ trên xuống dưới. Để làm cột cán như thể mặt trận mới vững.
- 3) Trình độ thanh niên phức tạp, chênh lệch. Bởi vậy cần có một tổ chức thanh niên thu nạp những phần tử chân thành bằng hai đề giáo dục họ theo tinh thần mới và tương lai sẽ quyết tâm theo Đảng tiến lên làm trọn nhiệm vụ của cách mạng dân chủ mới. Tổ chức thanh niên ấy tức là TNCQ

3 - TỔ CHỨC LIÊN HIỆP PHỤ NỮ :

Tổ chức cũng như ĐTNVN, LH PNVN là một mặt trận gồm nhiều đoàn thể phụ nữ, trong đó PNCQ là tổ chức trụ cột.

4 - TỔ CHỨC NÔNG DÂN CỨU QUỐC :

Nông dân cứu quốc vẫn đề và kết nạp bản, trung, phú nông. Nhiệm vụ cốt chính của nông dân cứu quốc là đoàn kết nông dân để kháng chiến, đồng thời tranh đấu để thực hiện những sự cải cách, làm cho đời sống nông dân dễ chịu.

Không nên kết nạp các tầng lớp khác, thí dụ điền chủ, vào nông dân cứu quốc, vì nông dân cứu quốc ngoài mục đích đoàn kết nông dân kháng chiến, còn đòi giảm địa tô, bỏ địa tô phụ, chống cho vay nặng lãi v.v... không hợp quyền lợi của các tầng lớp ấy.

Cũng không nên tổ chức ra nông đoàn từ bây giờ, vì việc thực hiện chế độ « người cày ruộng có ruộng cày » chưa thể yêu sách chính cốt của nông dân. Thay đổi hình thức tổ chức sẽ làm địa chủ hoang mang (kinh nghiệm tổ chức công đoàn trước đây). Công đoàn vì cần thống nhất với quốc tế nên phải tổ chức ra ngay, nông dân cứu quốc không nên bắt chước công đoàn.

C. — LÃNH ĐẠO CÁC TỔ CHỨC QUẦN CHÚNG

1. — CHỈNH CHỈNH CÁC ĐẢNG ĐOÀN :

Công tác LV cũng như các đoàn thể thanh niên, có tính cách mặt trận thì các tổ chức quần chúng trong các mặt trận đó phải có Đảng đoàn ra trò thì mới lãnh đạo được. Từ trước chúng ta chỉ tổ chức một Đảng đoàn chung giữa VM và LV giữa các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, vì quan niệm của chúng ta về tổ chức cũng như về công tác đồ dõn các tổ chức lại như một hội, hơn nữa lại vì tổ chức Đảng đoàn riêng rẽ, thì công tác lại hơi dõn không chạy.

2. — Phải để cho cơ quan lãnh đạo của quần chúng có quyền điều động cán bộ của họ. Nếu gặp trường hợp cần thì Đảng đoàn cần báo cho Đảng bộ tương đương biết ngay.

3. — VẤN ĐỀ CÁN BỘ

— Đưa thêm cán bộ của Đảng đoàn có năng lực vào các ngành vận động các giới.

— An định ở mỗi cấp một số cán bộ dân vận để cho hoạt động chuyên môn, các cấp Đảng bộ không nên thuyên chuyển luôn,

— Đào tạo cán bộ cho các giới vận động,

4. — Cần xét lại điều lệ các tổ chức và mặt trận.

*

*

*

Các Đồng Chí!

Từ ngày thành lập Đảng ta đã áp dụng một chính sách mặt trận đúng, nên đã đưa dân tộc đến thắng lợi tháng 8-1945.

Song từ ngày chính quyền thành lập, bộ máy vận động các giới bị sộc sếch, các tổ chức quần chúng không được thật củng cố mặc dầu có phát triển.

Tình trạng tổ chức nhân dân như vậy, ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc chiến tranh của dân tộc hiện nay. Thật thế, cuộc chiến tranh chưa mạnh mẽ lắm cuốn được toàn dân, và chưa có tính chất toàn diện chính vì

chúng ta chưa tổ chức được quảng đại nhân dân và chưa xây dựng được khối đại đoàn kết của dân tộc.

Căn cứ vào báo cáo của các ban Dân vận, chúng tôi thấy khuyết điểm ấy có hai nguyên nhân.

Một là: thiếu cán bộ. Điều đó rất dễ hiểu. Cuộc cách mạng ở ta đã thắng lợi trong điều kiện vô cùng thuận tiện, chính quyền nhân dân đã được thành lập một cách rất nhanh chóng, nên Đảng từ hoàn cảnh bị mất đột nhiên ra công khai, phải đưa cán bộ vào các ngành công tác mới, nên dĩ nhiên công tác dân vận bị đảm sứt.

Nhưng sự đảm sứt ấy đáng lẽ chỉ ở trong một phạm vi nào thôi chỉ tồn tại trong một thời gian nào thôi, nếu toàn thể các đồng chí ta luôn luôn giữ vững mối liên lạc với quần chúng nếu chúng ta luôn luôn tăng gia được sự quan hệ giữa Đảng và quần chúng. Chúng tôi muốn nói rằng ý thức vận động và gần gũi nhân dân lòng yêu mến nhân dân có đảm sứt phần nào.

Chúng tôi tin chắc là có. Tại sao vậy?

Chắc các anh chị em đã thấy có nơi quần chúng không những không ủng hộ cơ quan của ta mà còn sợ sệt còn mong cho mau rời đi. Có nơi nhân dân không bằng lòng bộ đội, và cũng có khi ngay các đồng chí ta tới một nơi nào mà đã không tìm được chỗ ăn ngủ... Có những chuyện đó phải chăng là tại nhân dân? Không? chính là tại chúng ta, chúng ta đã nói lung tung mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng.

Cho nên cái khuyết điểm thứ hai này, còn có tính cách nghiêm trọng hơn. Cái nạn kém ý thức đối với quần chúng còn nguy hiểm hơn cái nạn thiếu cán bộ.

Tiền đây, chúng tôi xin nhắc tất cả các anh chị em đồng chí, người hoạt động trong chính quyền, trong bộ đội cũng như người hoạt động trong dân chúng đều phải tự kiểm thảo. Chúng ta hãy lấy tinh thần Bolchevick mà kiểm thảo và sửa chữa.

Staline đã dạy ta phải coi trọng quần chúng như người mẹ (phỏng theo câu chuyện chàng Hercule).

Chúng ta có giữ vững được tinh thần ấy, tinh thần gần gũi quần chúng, trọng mến quần chúng làm lợi cho quần chúng thì chúng ta mới chịu đựng được gian khổ để hoàn thành sự nghiệp của Đảng và của giai cấp.

Cũng cần nói thêm rằng, công tác dân vận dĩ nhiên phải có một số đồng chí chuyên lo, nhưng phận sự chung cũng vẫn là trách nhiệm toàn Đảng.

Bộ đội đánh giặc hăng thì việc vận động nhân dân mới tiến hành được cũng như chính quyền có đem lại nhiều quyền lợi cho dân thì dân mới tin ở lời tuyên truyền của người cán bộ. Trái lại cán bộ dân vận làm chọn nhiệm vụ thì dân và quân mới nhất trí, chính quyền mới củng cố, Đảng mới mạnh.

Chỉ có một tinh thần ấy, thì việc chấn chỉnh các tổ chức quần chúng và thống nhất mặt trận dân tộc mới tiến hành nhanh chóng được.

Nghị quyết của Hội nghị cán bộ lần thứ V về công tác dân vận và công tác mặt trận dân tộc thống nhất

I. — Toàn thể hội nghị tán thành các nhiệm vụ về công tác vận động các giới đã đề ra trong phần thứ nhất của bản báo cáo.

II — Hội nghị nhận thấy một nguyên nhân chính làm cho công tác dân vận của Đảng sút kém và lỏng lẻo, là vì Đảng ta chưa đúc được các kinh nghiệm vận động ở các địa phương, làm thành những nguyên tắc căn bản cho công tác hàng ngày, do đó chưa định rõ chính sách và phương châm vận động giới

1) Chính sách và phương châm vận động mỗi giới phải thích hợp với quyền lợi và nguyện vọng của giới ấy

2) Chính sách và phương châm vận động mỗi giới lại phải thích hợp với đặc tính (ưu và nhược điểm) của giới ấy.

3) Hiện nay, bất kỳ giới nào ngoài quyền lợi riêng của giới mình cũng đều có một nghĩa vụ chung đối với Tổ quốc: tích cực tham gia kháng chiến đánh độc lập và thống nhất hoàn toàn. Mỗi quyền lợi riêng rẽ của giới đều phải phụ thuộc vào quyền lợi chung ấy của dân tộc.

4) Muốn động viên mọi giới, phải có một vài khẩu hiệu chính, cốt yếu, dễ nhớ, tập hợp quần chúng trong giới, ngoài ra lại có những khẩu hiệu khác phụ thuộc vào khẩu hiệu chính, thích hợp với mọi hạng người để có thể lôi kéo tất cả mọi người vào trong phong trào.

5) Phải có những hình thức tranh đấu thích hợp, đề mưu quyền lợi cho giới ấy, để thực hiện các khẩu hiệu chung và lẻ đã đề ra.

6) Phải có những hình thức tổ chức thích hợp với trình độ quần chúng có thể tập hợp được số đông đảo quần chúng, dẫn họ ra trường tranh đấu.

7) Mỗi phong trào phải có những người cầm đầu được quần chúng tin nhiệm thì mỗi lúc động viên mới mau lẹ và náo nhiệt, nên chưa có những người lãnh tụ như thế thì phải chú ý đào tạo.

8) Đã chọn được khẩu hiệu, hình thức tranh đấu và tổ chức rồi phải có phương châm vận động, nghĩa là tìm thuật động viên vừa thích hợp quyền lợi

vừa thích hợp với đặc thù và những sự ham thích của quần chúng.

9) — Mỗi tổ chức lại có một chương trình hành động đề đạt những mục tiêu nhằm đó mà thực hiện từng kỳ một.

10) — Sau cũng phải định rõ phương thức lãnh đạo của Đảng, cách Đảng thu phục quần chúng theo chủ trương mình như thế nào, thái độ đoàn kết với người ngoài Đảng, với những kẻ chống Đảng v.v...

Các cấp Đảng bộ, đặc biệt là các đồng chí trực tiếp phụ trách các ngành dân vận, cần áp dụng mười nguyên tắc ấy vào công tác của mình, mở ra những cuộc hội nghị trao đổi nhận xét, chủ trương đề cung cấp ý kiến cho Trung ương làm các đề án về chính sách và phương châm vận động các giới đề Đại hội sắp tới nghiên cứu và quyết định.

III. — Về vấn đề thống nhất VM vào LV và kế hoạch chuẩn bị việc thống nhất ấy, về vấn đề chấn chỉnh các tổ chức quần chúng, hội nghị đồng ý với các chủ trương đã trong bản báo cáo.

IV. — Về vấn đề TNCQ và TNVN, PNCQ và LBP NVN, hội nghị đồng ý với ý kiến trong bản báo cáo.

V. — Tuổi ấn định cho vào thanh niên cho nam giới là từ 18 đến 25 tuổi, cho nữ giới là từ 18 đến 25 tuổi.

VI. — Trong bộ đội, các phần tử thanh niên không tổ chức riêng, nhưng vẫn giữ chân trong quân thể cũ của mình; và nếu hoàn cảnh thuận lợi, vẫn được đi tham dự trong các cuộc hội họp của đơn vị, tham gia các công cuộc vận động của thanh niên.

HẾT

TRUNG ƯƠNG
HÀ NỘI